

Số: 37/2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND
ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Nghị quyết: Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020; số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2017 bổ sung Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình, theo hình thức hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao (BT) vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 nguồn ngân sách địa phương; chấp thuận chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư và điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án; số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số

Luân



17/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 12/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020 cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu cảng và dịch vụ cảng cụm công nghiệp, khu du lịch nghỉ dưỡng vui chơi giải trí tại Khu kinh tế Thái Bình thuộc xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy (hợp phần A: Nạo vét luồng tàu biển, xây kè công trình bảo vệ tàu, hạ tầng kỹ thuật và giao thông đến hàng rào cảng); số 10/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2019 điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020 tại số thứ tự 02 và 05 Mục II phần B Biểu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 đã bố trí cho 120 nhiệm vụ, dự án tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018; Điều 2 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2017; Điều 1 Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2018; khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2019 với tổng số vốn là 3.509,462 tỷ đồng.

2. Bổ sung 108 danh mục dự án đã được bố trí kế hoạch vốn hằng năm giai đoạn 2018-2020 nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 với tổng số vốn là 516,954 tỷ đồng.

3. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 cho 31 nhiệm vụ, dự án có kế hoạch vốn bố trí hằng năm giai đoạn 2018-2020 cao hơn kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 với tổng số vốn là 424,557 tỷ đồng.

4. Bổ sung 18 danh mục dự án đã tạm ứng ngân sách tỉnh nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm giai đoạn 2018-2020 với tổng số vốn là 142,428 tỷ đồng.

5. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 cho 22 dự án tạm ứng ngân sách tỉnh đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm giai đoạn 2018-2020 tại Biểu 2, 3, 4 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; Biểu 1, 2, 3, 4 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018; Điều 2 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2017 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này với tổng số vốn là 1.848,814 tỷ đồng. 

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 sau khi điều chỉnh (bao gồm cả số vốn tạm ứng) là 5.578,044 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp, căn cứ nhu cầu bố trí vốn và tiến độ thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020. / *Tly2*

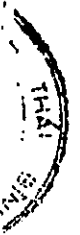
Nơi nhận:

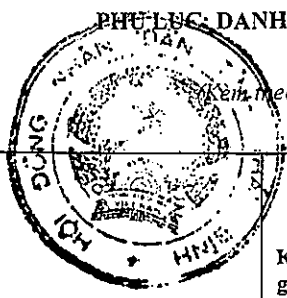
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP. *12*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành





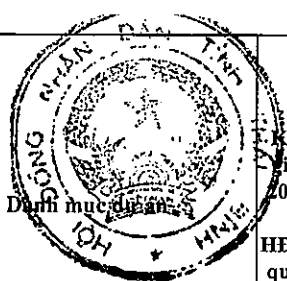
**PHỤ LỤC: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2018-2020**

Kèm theo Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

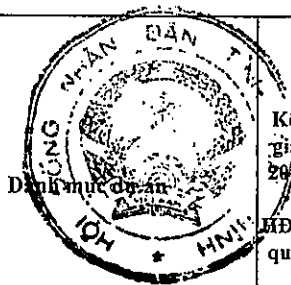
TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hàng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
	TỔNG CỘNG	6.154.752	3.775.507	-188.705	3.586.802	941.512	3.509.462	5.578.044	3.586.802	1.991.242	
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG	429.716	1.183.871	187.357	1.371.228	941.512	0	1.494.135	1.371.228	122.907	
A1	Các nhiệm vụ, dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020	429.716	793.800	60.473	854.273	424.557	0	955.180	854.273	100.907	
I	Thực hiện nhiệm vụ của tỉnh	65.000	124.310	0	124.310	59.310	0	124.310	124.310	0	
1	Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc chương trình nước sạch nông thôn	50.000	104.310	0	104.310	54.310	0	104.310	104.310		
2	Vốn chuẩn bị đầu tư	15.000	20.000	0	20.000	5.000	0	20.000	20.000		
II	Bố trí cho các công trình, dự án	364.716	669.490	60.473	729.963	365.247	0	830.870	729.963	100.907	
1	Cải tạo, sửa chữa thiệt hại do cơn bão số 01 năm 2016 gây ra đối với công trình Bảo tàng tỉnh	1.169	1.182	0	1.182	13	0	1.182	1.182		
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa sông Trà Lý, tỉnh Thái Bình	6.333	7.505	0	7.505	1.172	0	7.505	7.505		
3	Hạ tầng nuôi trồng thủy sản cánh đồng kênh 80, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy	6.000	6.102	0	6.102	102	0	6.102	6.102		
4	Dự án đường ĐT.453 (đường tỉnh 226 cũ)	30.000	37.000	0	37.000	7.000	0	70.342	37.000	33.342	
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Giai đoạn I)	12.000	16.281	0	16.281	4.281	0	16.281	16.281		
6	Dự án xử lý khẩn cấp kè Nam Hồng đoạn từ K6+765 đến K6+965, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	2.174	7.303	0	7.303	5.129	0	7.303	7.303		
7	Xây dựng phục hồi Đền Mẫu thuộc khu di tích lịch sử Đền Trần, xã Tiền Đức, huyện Hưng Hà	240	409	0	409	169	0	409	409		
8	Cải tạo, sửa chữa Trạm Thủy sản Bắc Thái Bình	1.000	1.500	-183	1.317	317	0	1.317	1.317		
9	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cán bộ thanh thiếu nhi	5.000	5.368	0	5.368	368	0	5.368	5.368		
10	Dự án cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	4.000	4.500	657	5.157	1.157	0	5.157	5.157		
11	Dự án phục chế, tu sửa, bảo quản, sưu tầm và trưng bày hiện vật thuộc Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư	1.000	1.411	0	1.411	411	0	1.411	1.411		

KS 11/26



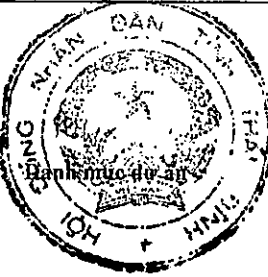
TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
12	Xử lý khẩn cấp đê Hữu Trà Lý từ K45+900 đến K46+200 và đê cửa sông hữu Trà Lý từ K0 đến K1+800 xã Hồng Thái - Kiến Xương	5.000	7.838	0	7.838	2.838	0	7.838	7.838		
13	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm Cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh Thái Bình	3.800	4.462	0	4.462	662	0	4.462	4.462		
14	Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Miếu Ba thôn, chùa Hưng Quốc, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy giai đoạn 2	3.000	11.545	0	11.545	8.545	0	11.545	11.545		
15	Cải tạo khối nhà học 3 tầng 21 phòng Trường Trung học phổ thông Nam Đông Quan	3.000	4.584	0	4.584	1.584	0	4.584	4.584		
16	Xử lý cấp bách kè Thái Phúc II, đê tả Trà Lý đoạn từ K48+230 đến K48+930 thuộc địa phận xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy	6.000	7.500	0	7.500	1.500	0	7.500	7.500		
17	Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ cứu nạn sông Luộc, sông Hóa từ An Khê đi An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ (ĐH72)	10.000	18.000	0	18.000	8.000	0	18.000	18.000		
18	Đường cứu hộ cứu nạn từ đường tỉnh lộ 452 đến phà La Tiến	10.000	15.500	0	15.500	5.500	0	15.500	15.500		
19	Dự án Quảng trường Thái Bình xây dựng Tượng đài "Bác Hồ với nông dân", công trình : Tượng đài "Bác Hồ với nông dân"	57.000	65.000	0	65.000	8.000	0	102.000	65.000	37.000	
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu thông tin thị trường lao động, dự báo cung - cầu lao động, khu điều hành và đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động, tiếp và giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp	2.000	4.000	0	4.000	2.000	0	4.000	4.000		
21	Tuyến đường ĐT.456 (đường trục I) từ cầu Vô Hối đến Diêm Điền, huyện Thái Thụy	93.000	48.000	60.000	108.000	15.000	0	138.565	108.000	30.565	
22	Khu hành cung Lỗ Giang, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà	9.000	12.500	0	12.500	3.500	0	12.500	12.500		
23	Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thái Bình	30.000	250.000	0	250.000	220.000	0	250.000	250.000		
24	Dự án cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình cấp bách của Trường Chính trị tỉnh	3.000	7.000	0	7.000	4.000	0	7.000	7.000		
25	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 219 đoạn Vũ Quý - Vũ Trung, huyện Kiến Xương	8.000	10.000	0	10.000	2.000	0	10.000	10.000		
26	Hỗ trợ Nhà làm việc các cơ quan Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải	10.000	15.000	0	15.000	5.000	0	15.000	15.000		
27	Xây dựng công trình đường ĐT.457 (đường 222 cũ) đoạn từ cầu Trà Giang đi xã Bình Minh, huyện Kiến Xương	20.000	40.000	0	40.000	20.000	0	40.000	40.000		

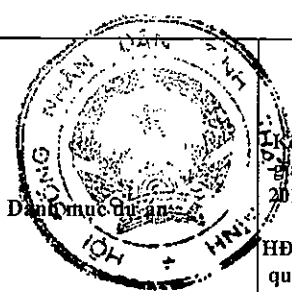
Handwritten signature/initials



TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
28	Cải tạo, nâng cấp đường 219 đoạn từ cầu Rộng đến đê hữu Trà Lý, xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương	3.000	10.000	0	10.000	7.000	0	10.000	10.000		
29	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Quang Trung - Quang Minh - Minh Hưng, huyện Kiến Xương	20.000	50.000	0	50.000	30.000	0	50.000	50.000		
A2	Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020	0	390.071	126.883	516.954	516.954	0	538.954	516.954	22.000	
I	Dự án đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch vốn hằng năm	0	390.071	11.400	401.471	401.471	0	403.471	401.471	2.000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường 452 (đường 224 cũ), tỉnh Thái Bình (giai đoạn 1: Đoạn từ ngã tư La đến đường nối hai tỉnh Thái Bình- Hà Nam)	0	8.000	0	8.000	8.000	0	8.000	8.000		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ xã Vũ Tây đến xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương (đoạn từ ngã ba Hưng Đạo xã Vũ Tây đến UBND xã Vũ Sơn)	0	1.353	0	1.353	1.353	0	1.353	1.353		
3	Cầu Đồng Lạc	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
4	Đường từ Thị trấn Thanh Nê đi xã Quang Minh	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
5	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Chương Dương đoạn từ QL 39 đi trường bắn	0	1.500	0	1.500	1.500	0	1.500	1.500		
6	Đường cứu hộ cứu nạn và phòng chống lụt bão đường ĐH.65 đoạn từ Cầu Nại (Quốc lộ 39) đi dốc Đào Thành, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà (Đoạn từ cầu Nại đến cầu Me)	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
7	Đường ĐH 54 từ đê Trà Lý đến ngã tư Đông Giang, huyện Đông Hưng	0	6.134	2.000	8.134	8.134	0	8.134	8.134		
8	Xử lý khẩn cấp kè Nhâm Lang xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà	0	1.600	0	1.600	1.600	0	1.600	1.600		
9	Xử lý khẩn cấp kè Nhâm Lang, xã Tân Tiến, Hưng Hà đoạn từ K10+200 đến K10+700 đê hữu lược	0	1.777	0	1.777	1.777	0	1.777	1.777		
10	Xử lý cấp bách đê từ K168+800 đến K170+500, K172+800 đê tả Hồng Hà II, huyện Vũ Thư	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
11	Nạo vét và cứng hóa bờ sông Trinh Nhất Tây, xã An Ninh, huyện Tiền Hải	0	1.000	0	1.000	1.000	0	1.000	1.000		
12	Đường kết nối khu di tích lịch sử cách mạng Trường Vỹ Sỹ đến Khu di tích lịch sử văn hóa đền thờ Diêu Dung Công Chúa xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà	0	8.500	0	8.500	8.500	0	8.500	8.500		

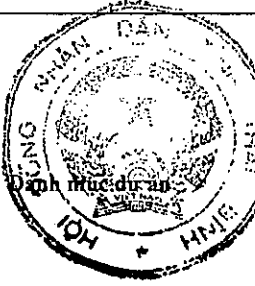


TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
13	Xử lý khẩn cấp kè Tân Thành II đoạn từ K15+305 đến k15+600 đê Hữu Trạ Lý, huyện Vũ Thư	0	4.634	2.000	6.634	6.634	0	6.634	6.634		
14	Tu bổ, nâng cấp đê bồi An Hạ I xã Nam Hải và Cải tạo bến nghiêng tại cảng cá cửa Lân xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
15	Đê bồi xã Vũ Văn dài 400m, huyện Vũ Thư và công dưới đê	0	3.354	0	3.354	3.354	0	3.354	3.354		
16	Bổ sung vốn cho dự án kè Đồng Phú từ K17+450 đến K17+650 đê tả Trạ Lý xã Đồng Phú huyện Đông Hưng	0	1.201	1.400	2.601	2.601	0	2.601	2.601		
17	Xây dựng tuyến đường nối đường Thái Bình - Hà Nam (tại Km5+940) với đường tỉnh ĐT.453 (tại Km7+500), huyện Hưng Hà	0	40.000	0	40.000	40.000	0	40.000	40.000		
18	Xây dựng đường từ QL39 qua UBND xã Thái Hưng đến nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh xã Hồng An; Hạng mục: Xây dựng cầu Phú Ốc và nâng cấp mở rộng mặt đường (Giai đoạn I)	0	18.000	0	18.000	18.000	0	18.000	18.000		
19	Đường cứu hộ, cứu nạn đoạn từ thôn Đoan Bản, xã Tiến Đức đi đê sông Hồng	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
20	Xây dựng khẩn cấp đường trục huyện ĐH 69A (đoạn từ đường tỉnh ĐT.452 qua UBND xã Dân Chủ đi xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ).	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
21	Hỗ trợ đường trục xã Trà Giang, huyện Kiến Xương	0	10.000	0	10.000	10.000	0	10.000	10.000		
22	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.55 (Đoạn từ Quốc lộ 10 đến trường Trung học cơ sở Phương Cường Xã) huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	0	10.000	0	10.000	10.000	0	10.000	10.000		
23	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.52 (Đoạn ngã tư Gia Lễ xã Đông Mỹ, Đông Dương, Đông Thọ) huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	0	11.000	0	11.000	11.000	0	11.000	11.000		
24	Kè Thái Phúc đoạn từ K46+650 đến K47+200 đê tả Trạ Lý, huyện Thái Thụy	0	3.100	3.000	6.100	6.100	0	6.100	6.100		
25	Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ cầu sông Hóa đến quốc lộ 37	0	8.000	0	8.000	8.000	0	8.000	8.000		
26	Đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên xã từ xã Bắc Hải huyện Tiền Hải đi xã Bình Định, huyện Kiến Xương	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		

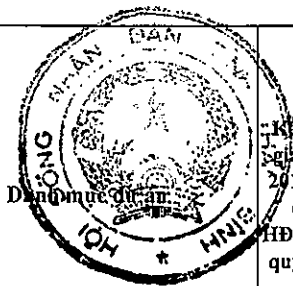


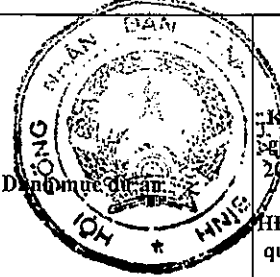
TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
27	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Lê Lợi - Quyết Tiến - Bình Nguyên, huyện Kiến Xương	0	6.000	0	6.000	6.000	0	6.000	6.000		
28	Dự án nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống chạm bạc Đồng Xâm, Kiến Xương	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
29	Dự án xây dựng Trung tâm Phát thanh truyền hình tỉnh	0	4.300	0	4.300	4.300	0	4.300	4.300		
30	Xử lý khẩn cấp kè Đồng Phú đoạn từ K17+750 đến K17+950, đê tả Trà Lý, huyện Đông Hưng	0	495	0	495	495	0	495	495		
31	Dự án xử lý khẩn cấp hoàn thiện đoạn đê cửa sông Tả Hồng Hà, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	0	409	0	409	409	0	409	409		
32	Hạ tầng nuôi trồng thủy sản Đồng Hện, xã Thụy Thanh	0	232	0	232	232	0	232	232		
33	Củng cố bảo vệ nâng cấp đê biển số 8 K23,9 - K33 huyện Thái Thụy	0	129	0	129	129	0	129	129		
34	Đê biển số 7 đoạn K24+150-K24+798,6 và K24+798,6-K27 thuộc Dự án Củng cố, bảo vệ, nâng cấp đê biển số 7 từ K20+00 đến K27+00, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	84	0	84	84	0	84	84		
35	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 7 từ K34 đến K38, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	73	0	73	73	0	73	73		
36	Trạm bơm tưới tiêu và bờ bao vùng trũng xã Đông Cường, huyện Đông Hưng	0	548	0	548	548	0	548	548		
37	Đường bờ nam sông Kiến Giang (giai đoạn 1)	0	35	0	35	35	0	35	35		
38	Trung tâm Dạy nghề huyện Kiến Xương	0	119	0	119	119	0	119	119		
39	Xử lý khẩn cấp kè Đào Thành đoạn từ K4+720 đến K5+200 đê Hữu Luộc, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
40	Quy hoạch mở rộng, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	0	1.063	0	1.063	1.063	0	1.063	1.063		
41	Đầu tư xây dựng trường Cao đẳng nghề Thái Bình	0	4.831	0	4.831	4.831	0	4.831	4.831		
42	Hoàn thiện mặt cắt, đắp cơ phân áp, xây tường chắn đất phía đông chống sạt lở, đê Tả Hồng Hà I đoạn K136+500 đến K138+700, huyện Hưng Hà	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
43	Cứng hóa kênh M1 Trạm bơm Thống Nhất, huyện Tiền Hải	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		

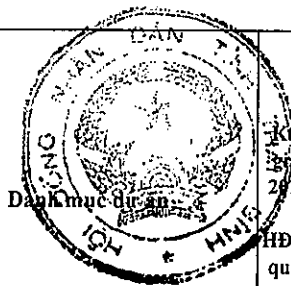


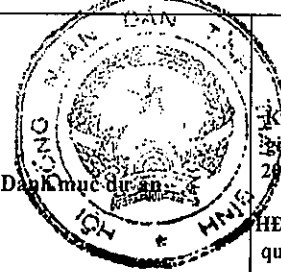
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
44	Cải tạo, nâng cấp đường 455 (đường 216 cũ) đoạn từ xã Quỳnh Nguyên đi xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	0	10.000	0	10.000	10.000	0	10.000	10.000		
45	Xử lý cấp bách cống ngõ ông Quỳnh đề Đại Thắng xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
46	Xử lý cấp bách kè Bình Trật 2, đoạn từ K35+450 đến K35+950, đê Hữu Trà Lý, huyện Kiến Xương	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
47	Xử lý cấp bách kè Tân Thành III đoạn từ K17+050 đến K17+330 và đoạn từ K17+530 đến K17+680 tuyến đê hữu Trà Lý, huyện Vũ Thư	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
48	Xử lý cấp bách kè Đào Thành đê Hữu Luộc, huyện Hưng Hà đoạn từ K3+700 đến K4+100	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
49	Xử lý cấp bách nâng cấp, cứng hóa mặt đê đoạn từ K0+450 đến K4+800 và làm tường chắn sóng đoạn từ K0+450 đến K1+050 đê cửa sông Hữu Diêm Hộ, địa phận xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy	0	2.000	3.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
50	Xử lý cấp bách kè bảo vệ đê phía sông đoạn từ K10+350 đến K11+050 đê cửa sông Tả Trà Lý địa phận xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
51	Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn K6+995 đến K7+600 đê cửa sông tả Hồng Hà xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
52	Xử lý cấp bách kè Thanh Nga đoạn từ K146+850 đến K148+300, đê Tả Hồng Hà I, thuộc địa phận xã Độc Lập, huyện Hưng Hà	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
53	Xử lý cấp bách kè Đồng Phú đê tả Trà Lý đoạn từ K16+800 đến K17+250 xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng	0	2.000	0	2.000	2.000	0	4.000	2.000	2.000	
54	Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn K7+600 đến K8+470 đê cửa sông tả Hồng Hà xã Nam Hồng và xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
55	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Vũ Trung - Vũ Hòa, huyện Kiến Xương (Giai đoạn 5: Từ cống Cù Lả xã Vũ Hòa đến xã Vũ Thắng)	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
56	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.13 Vũ Hội - Vũ Vinh, huyện Vũ Thư	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		

(Handwritten signature)



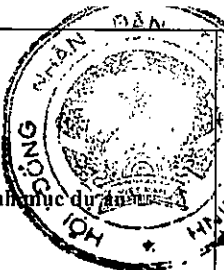
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
57	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Quang Trung – Quang Hưng- Bình Thanh, huyện Kiến Xương	0	6.000	0	6.000	6.000	0	6.000	6.000		
58	Xây dựng cấp bách công trình cầu Khẩu xã Đông Vinh và cầu Tè xã Đỗ Lương, Đông Hưng	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
59	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61 đoạn từ ngã ba Giếng Đầu và đường ĐH.59 đoạn từ đường Thái Bình-Hà Nam đi di tích lịch sử Quốc gia đền Tiên La, huyện Hưng Hà	0	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000		
60	Kè bờ sông Hút và nâng cấp mặt đường liên xã Bình Định, Hồng Tiến, huyện Kiến Xương (đoạn qua xã Bình Định)	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
61	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH.60, đoạn từ xã Văn Cẩm đi xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
62	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường từ UBND xã Hòa bình đi UBND xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, giai đoạn 2	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
63	Dự án Xử lý khẩn cấp cầu Nhội qua sông 34 đoạn từ ĐT.454 đi thôn Xuân Lôi xã Hồng Minh	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
64	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ĐH.60 đi đường ĐH.64, huyện Hưng Hà	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
65	Đường cứu hộ cứu nạn Xuân Hòa - Việt Hùng, huyện Vũ Thư giai đoạn 2 (đoạn từ tỉnh lộ 454 đến đê hữu sông Trà Lý)	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
66	Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 39 đi đê sông Hồng (đoạn qua khu Đặng Xá) thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà	0	6.000	0	6.000	6.000	0	6.000	6.000		
67	Đường ĐH.01 (đoạn từ La Uyên đến Búng) giai đoạn 1, huyện Vũ Thư	0	7.000	0	7.000	7.000	0	7.000	7.000		
68	Nạo vét, cứng hóa sông Sa Lung cạnh đường ĐH.52 đoạn từ ngã tư Gia Lễ xã Đông Mỹ đến đập Đáy xã Đông Dương	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
69	Nhà tưởng niệm Doanh nhân văn hóa Bùi Viện xã An Ninh, huyện Tiền Hải	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
70	xử lý cấp bách kè Thiên Kiều thuộc cửa đê sông tả Trà Lý, đoạn từ K3+040 đến K4+000, huyện Thái Thụy	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
71	Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Thái Thụy	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		



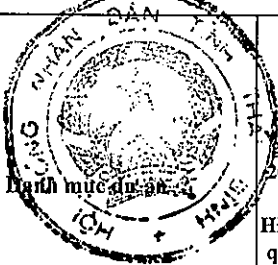
TT	 Dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
72	Xây dựng hệ thống đường giao thông nội đồng và kè sông cầu Đừa trước trung tâm xã (giai đoạn 2)	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
73	Cải tạo, nâng cấp đường 221B (ĐH.30) từ xã Tây Phong đi xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
74	Đường ĐH.74 đoạn từ ĐT.455 đến ĐT.452, huyện Quỳnh Phụ	0	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000	4.000		
75	Đường ĐH.73 từ đường ĐT.455 vào khu di tích đền đồng bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
76	Đường cứu hộ cứu nạn, đoạn từ đường ĐT.454 xã Minh Hòa đi đê tả Trà Lý xã Hồng Minh - Giai đoạn 2	0	6.600	0	6.600	6.600	0	6.600	6.600		
77	Xây dựng đường trục huyện ĐH.71, đoạn từ đường ĐH.64A qua xã Hòa Bình, Tây Đô đến đường ĐT.455 (đường 216 cũ), huyện Hưng Hà (Giai đoạn 1).	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
78	Đầu tư xây dựng Tuyến đường liên xã Hòa Bình - Đình Phùng, huyện Kiến Xương	0	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
79	Xử lý cấp bách một số tuyến kè sạt lô và củng cố hóa mặt đê tại những điểm xung yếu thuộc tuyến đê tả Trà Lý đoạn qua thành phố Thái Bình.	0	8.000	0	8.000	8.000	0	8.000	8.000		
80	Cầu Trạm Xá xã An Ninh qua đường 8B (ĐH.33), huyện Tiền Hải	0	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
81	Bảo vệ, bảo tồn khu di tích lịch sử hành cung Lỗ Giang, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
82	Đường từ ĐT.454 vào khu di tích Hành cung Lỗ Giang xã Hồng Minh; Giai đoạn 1: Đoạn từ ngã ba thôn Bùi Xá xã Độc Lập đi Hành cung Lỗ Giang xã Hồng Minh	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
83	Chỉnh trang thị trấn Diêm Điền mở rộng theo tiêu chí đô thị loại IV- Hạng mục vỉa hè thị trấn Diêm Điền đoạn từ ngã tư Diêm Điền đến đê biển (Đường ĐT.461)	0	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
II	Dự án chưa được HĐND tỉnh giao kế hoạch vốn hằng năm	0	0	115.483	115.483	115.483	0	135.483	115.483	20.000	
1	Dự án bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh	0	0	45.330	45.330	45.330	0	60.330	45.330	15.000	
1	Dự án Xử lý cấp bách kè Phú Nha đoạn từ K149+500 đến K150+000 đê Hồng Hà I, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	0	0	3.000	3.000	3.000	0	6.000	3.000	3.000	



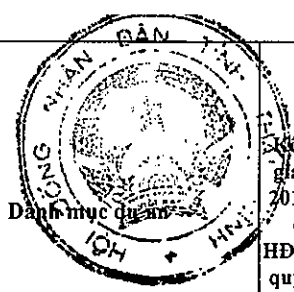
TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
2	Đầu tư thay mới cánh van thép Cổng Lân 1, huyện Tiền Hải	0	0	3.000	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
3	Xử lý cấp bách bãi lờ hạ lưu kè Cao Phú đoạn từ K19+434 đến K19+664, đê tả Trà Lý, xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng	0	0	1.500	1.500	1.500	0	1.500	1.500		
4	Cải tạo, nâng cấp cống Hậu Thượng, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng	0	0	2.000	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
5	Xử lý cấp bách kè Phan đề hữu Luộc từ K8+400 đến K9+100, huyện Hưng Hà	0	0	3.000	3.000	3.000	0	6.000	3.000	3.000	
6	Xử lý cấp bách công trình cải tạo mặt đê, chống sạt lở mái đê biển số 7 đoạn K15+200 đến K16+100 và đê cửa sông Hữu Diêm Hộ đoạn K4+800 đến K5+000, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0	0	2.000	2.000	2.000	0	5.000	2.000	3.000	
7	Dự án Xử lý cấp bách kè Liên Khê, đoạn từ K50+100 đến K50+900 đê tả Trà Lý, xã Thái Thành, huyện Thái Thụy	0	0	8.500	8.500	8.500	0	8.500	8.500		
8	Xử lý cấp bách kè Thái Hà, đê tả Trà Lý, đoạn từ K41+500 đến K41+950 xã Thái Hà, huyện Thái Thụy	0	0	2.000	2.000	2.000	0	5.000	2.000	3.000	
9	Kè bảo vệ đê phía sông đoạn từ K4+605 đến K4+905 thuộc địa phận xã Thụy Hồng, xã Thụy Dũng và kè bảo vệ bờ sông Tiên Hưng thuộc địa phận xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy	0	0	2.300	2.300	2.300	0	5.300	2.300	3.000	
10	Trạm bơm tiêu úng cống Múc tại K192+270 tại đê Tả Hồng Hà II, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương	0	0	2.000	2.000	2.000	0	2.000	2.000		
11	Giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cầu sông Hóa trên địa bàn huyện Thái Thụy	0	0	3.030	3.030	3.030	0	3.030	3.030		
12	Xử lý cấp bách kè Duy Nhất đoạn từ K7+100 đến K7+850 đê tuyến I, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	0	0	3.000	3.000	3.000	0	3.000	3.000		
13	Hầm ngầm Trung tâm sở chỉ huy (Mật danh SCH-TB/2019) thuộc sở chỉ huy cơ bản trong Khu vực phòng thủ của tỉnh Thái bình	0	0	10.000	10.000	10.000	0	10.000	10.000		
2	Dự án bố trí từ nguồn tăng thu	0	0	5.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	
1	Nhà làm việc Trung tâm Khuyến nông	0	0	5.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000		

TT	 Danh mục dự án được HĐND tỉnh quyết định	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
3	Dự án bố trí từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch của các dự án được HĐND tỉnh giao hằng năm	0	0	10.090	10.090	10.090	0	15.090	10.090	5.000	
1	Làm mới cống Muối Đông Minh tại K17+350 đê 6 huyện Tiền Hải	0	0	1.925	1.925	1.925	0	3.925	1.925	2.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 2 Khu đô thị Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, đoạn từ Quảng trường Thái Bình (đường quy hoạch số 7) đến doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đường quy hoạch số 5)	0	0	3.165	3.165	3.165	0	6.165	3.165	3.000	
3	Đường ĐH.87 xã Thái Hưng (đoạn từ cầu Cau xã Thái Hưng đến ngã ba ông Định xã Thái Hưng)	0	0	5.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000		
4	Dự án hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư và đấu giá	0	0	29.092	29.092	29.092	0	29.092	29.092	0	
1	Hạ tầng kỹ thuật Dự án đầu tư phát triển nhà ở thương mại khu dân cư tại khu đất Trường Cao đẳng Sư phạm cơ sở II (Trường Cao đẳng Sư phạm mầm non cũ)	0	0	6.524	6.524	6.524	0	6.524	6.524		
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình	0	0	1.213	1.213	1.213	0	1.213	1.213		
3	Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư tiếp giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ thành phố Thái Bình	0	0	15.922	15.922	15.922	0	15.922	15.922		
4	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kinh doanh hàng tiêu dùng phục vụ cư dân đô thị và khu vực lân cận tại Phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình (chỉ phí liên quan đến việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trừ tiền thu từ bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá)	0	0	613	613	613	0	613	613		
5	Khu quy hoạch dân cư tại khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Thái Bình thuộc địa giới hành chính xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình (chỉ phí liên quan đến việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trừ tiền thu từ bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá)	0	0	556	556	556	0	556	556		



TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hàng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
6	Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại Khu đất Nhà máy bia Thái Bình cũ, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình (kính phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn chủ đầu tư)	0	0	4.263	4.263	4.263	0	4.263	4.263		
5	Dự án khác	0	0	25.971	25.971	25.971	0	25.971	25.971	0	
1	Mua sắm, lắp đặt máy xét nghiệm sinh hóa không bao gồm điện giải-Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	0	0	324	324	324	0	324	324		
2	Nhà Văn hóa lao động tỉnh	0	0	25.647	25.647	25.647	0	25.647	25.647		
B	ĐIỀU CHỈNH GIẢM	5.268.946	2.122.882	-363.398	1.759.484	0	3.509.462	3.417.524	1.759.484	1.658.040	
I	Dự án không còn nhu cầu sử dụng kế hoạch vốn (Dự án đã quyết toán, dự án sử dụng nguồn vốn khác, dự án không thuộc nhiệm vụ NS tỉnh)	762.564	321.693	-47.099	274.594	0	487.970	275.094	274.594	500	
1	Cải tạo, nâng cấp đường 39B từ thị trấn Thanh Nê huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền huyện Thái Thụy	200.000	40.000	0	40.000	0	160.000	40.000	40.000		
2	Cầu Vũ Trung - Vũ Quý, huyện Kiến Xương	20.000	12.000	-993	11.007	0	8.993	11.007	11.007		
3	Xử lý khẩn cấp đê bồi Hồng Minh - Chí Hòa từ K2+900 đến K6+200, đê tả Trà Lý, huyện Hưng Hà	10.886	8.866	0	8.866	0	2.020	8.866	8.866		
4	Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115	14.523	8.000	4.523	12.523	0	2.000	12.523	12.523		
5	Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Bình	18.065	18.065	-2.470	15.595	0	2.470	15.595	15.595		
6	Dự án đầu tư xây dựng Thư viện điện tử/Thư viện số tỉnh Thái Bình phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội địa phương	5.608	3.908	0	3.908	0	1.700	3.908	3.908		
7	Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	20.000	12.000	-932	11.068	0	8.932	11.068	11.068		
8	Xử lý khẩn cấp kè Cao Phú từ K18+800 đến K19+150 đê tả Trà Lý, xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng	2.570	1.570	0	1.570	0	1.000	1.570	1.570		
9	Đường Thái Thụy - Thái Thịnh	40.000	38.000	-449	37.551	0	2.449	37.551	37.551		
10	Sửa chữa khắc phục thiệt hại do bão số 01 năm 2016 gây ra đối với công trình Nhà thi đấu Thể dục thể thao đa năng tỉnh	4.738	3.000	1.280	4.280	0	458	4.280	4.280		
11	Xử lý khẩn cấp kè Đào Thành xã Canh Tân, huyện Hưng Hà từ K4+100 đến K4+700, đê hữu Luộc	10.000	10.000	-655	9.345	0	655	9.345	9.345		

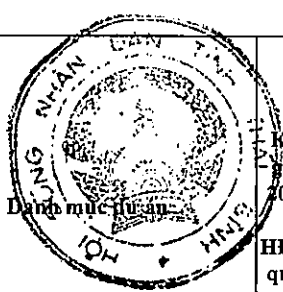
Handwritten signature

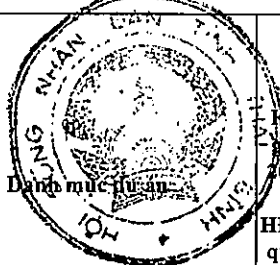


TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
12	Xử lý khẩn cấp đoạn cuối kè Vũ Bình và kè hai bờ cửa vào phía thượng lưu cống Nguyệt Lâm, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương	13.000	12.669	0	12.669	0	331	12.669	12.669		
13	Tu bổ, tôn tạo Đình, Đền, Chùa, Miếu Bình Cách xã Đông Xá, huyện Đông Hưng	5.000	4.000	-1.261	2.739	0	2.261	2.739	2.739		
14	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Vân Đài, miếu Đồng Đài, xã Chí Hòa, Huyện Hưng Hà	12.266	9.968	0	9.968	0	2.298	9.968	9.968		
15	Xây dựng nhà để xe ô tô tại trụ sở Tỉnh ủy	1.500	1.500	-452	1.048	0	452	1.048	1.048		
16	Xử lý cấp bách cống Cháy tại K8+500 đê cửa sông Hữu Hóa, xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy	6.000	3.000	2.391	5.391	0	609	5.391	5.391		
17	Xử lý khẩn cấp kè Tân Thành 3 đoạn từ K17+900 đến K18+400 đê Hữu Trà Lý, huyện Vũ Thư	5.500	5.394	0	5.394	0	106	5.394	5.394		
18	Cầu qua sông 3/2 trên tuyến đường Kỳ Đồng kéo dài và nạo vét sông 3/2 (đoạn từ chợ cầu Nè đến sông Kiến Giang) Thành phố	12.000	5.007	0	5.007	0	6.993	5.007	5.007		
19	Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ cứu nạn từ đường 39B đi các xã Tây Ninh, Đông Trung, Đông Hoàng, huyện Tiền Hải	10.569	0	0	0	0	10.569	0	0		
20	Khắc phục thiệt hại do bão số 1 năm 2016 công trình bệnh viện Nhi Thái Bình	18.751	10.000	0	10.000	0	8.751	10.000	10.000		
21	Dự án đầu tư xây dựng Đền thờ liệt sỹ, tỉnh Thái Bình - Hạng mục: Ngoại cảnh, kè hồ, nhà bảo vệ, cổng chính, nhà văn bia	3.000	2.892	0	2.892	0	108	2.892	2.892		
22	Cải tạo, sửa chữa nhà học 3 tầng 18 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Trung học phổ thông Nam Duyên Hà	3.400	3.200	0	3.200	0	200	3.200	3.200		
23	Cải tạo cống, nhà bảo vệ; cải tạo cầu vào trường; Sân, bồn hoa, hệ thống thoát nước Trường Trung học phổ thông Nam Duyên Hà	251	3	0	3	0	248	3	3		
24	Nhà khám và điều hành Bệnh viện Phụ sản	2.000	1.500	0	1.500	0	500	1.500	1.500		
25	Cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị cho Trụ sở Tiếp công dân và Trụ sở Đội cảnh sát bảo vệ	76	0	0	0	0	76	0	0		
26	Đầu tư xây dựng nhà lớp học 3 tầng và khu dinh dưỡng Trường Mầm non Hoa Hồng	4.000	3.746	0	3.746	0	254	3.746	3.746		
27	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình	2.100	2.000	0	2.000	0	100	2.000	2.000		
28	Xử lý khẩn cấp đường vào trung tâm xã và đường vào khu di dân tái định cư xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ	4.500	2.500	0	2.500	0	2.000	2.500	2.500		

Handwritten signature

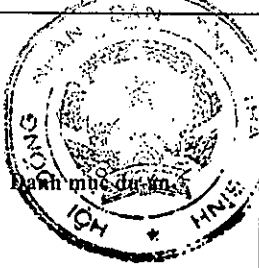
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
29	Bãi đỗ xe thuộc báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình San lấp mặt bằng và xây dựng bãi đỗ xe cụm đình A Sào	906	0	0	0	0	906	0	0		
30	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ kênh cấp chính Thái Độ	450	0	0	0	0	450	0	0		
31	Dự án công viên Kỳ Bá, thành phố Thái Bình	150.000	0	0	0	0	150.000	0	0		
32	Đầu tư xây dựng 3 trạm bơm động lực để tiêu thoát nước mưa trên địa bàn Thành phố, Thái Bình	10.000	0	0	0	0	10.000	0	0		
33	Dự án đầu tư xây dựng công viên phía Bắc thuộc Công viên 30/6	15.000	0	0	0	0	15.000	0	0		
34	Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước thành phố Thái Bình	11.000	10.984	0	10.984	0	16	10.984	10.984		
35	Dự án hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và đồng bằng sông Hồng	2.300	1.900	-250	1.650	0	650	1.650	1.650		
36	Dự án hợp phần bệnh viện Nhi Thái Bình (giai đoạn II)	9.000	9.196	-2.009	7.187	0	1.813	7.187	7.187		
37	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu Trung tâm y tế tỉnh và một số bệnh viện do Ngân hàng Thế giới tài trợ (gồm 5 dự án)	5.710	5.630	-3.682	1.948	0	3.762	1.948	1.948	0	
38	Dự án tăng cường hệ thống xử lý chất thải y tế Bệnh viện Phụ sản và một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện tại Thái Bình do Chính phủ Đức tài trợ	6.354	3.000	-3.000	0	0	6.354	0	0		
39	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	11.000	6.400	-3.365	3.035	0	7.965	3.035	3.035		
40	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu huyện Thái Thụy	28.516	17.000	-14.000	3.000	0	25.516	3.000	3.000		
41	Dự án nâng cấp tuyến đê biển kếp hợp giao thông thuộc chương trình SP-RCC	5.300	5.300	-455	4.845	0	455	4.845	4.845		
42	Dự án xây dựng công trình phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng	6.495	6.495	-319	6.176	0	319	6.176	6.176		
43	Dự án giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển 5 và 6 tỉnh Thái Bình	230	0	0	0	0	230	0	0		



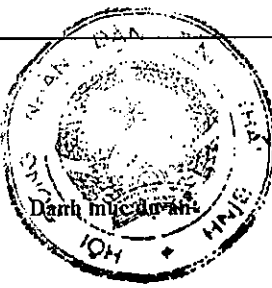
TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hàng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
44	Dự án đầu tư xây dựng công trình Xử lý đột xuất cấp bách kè Hà Mỹ đoạn từ K2+000 đến K2+850 đê của Hữu sông Diêm Hộ; nắn tuyến đê bảo vệ khu dân cư thuộc thị trấn Diêm Điền từ cống Ngoại Trình II K12+870 đến cống Diêm Điền K13 Pam huyện Thái Thụy; trồng rừng ngập mặn đê biển số 8 huyện Thái Thụy, đê biển 5,6 huyện Tiền Hải; nâng cấp tuyến đê biển từ K42 đến K43+700 và K44+750 đến K55 huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình	10.000	15.000	-9.923	5.077	0	4.923	5.077	5.077		
45	Dự án đầu tư xây dựng công trình Thí điểm xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ tưới tiêu cho khu cánh đồng mẫu sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao theo hướng tăng trưởng xanh (cho 3 xã huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình)	10.000	18.000	-11.077	6.923	0	3.077	6.923	6.923		
46	Dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh tại Thái Bình sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng tái thiết Đức (KfW)	8.000	0	0	0	0	8.000	0	0		
47	Dự án hỗ trợ tạo việc làm và hòa nhập tại các trường dạy nghề Việt Nam	2.000	0	0	0	0	2.000	0	0		
48	Dự án bảo tồn và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng tái thiết Đức (KfW)	20.000	0	0	0	0	20.000	500	0	500	
II	Dự án không cân đối đủ vốn trong kế hoạch hàng năm so với kế hoạch trung hạn	4.214.382	1.790.489	-308.500	1.481.989	0	2.732.393	3.139.529	1.481.989	1.657.540	
1	Dự án đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tiền Hải (Trạm xử lý nước thải công suất 3.500m3/ngày đêm và xây dựng đường số 1, đường số 5)	5.000	0	0	0	0	5.000	0	0		
2	Đường 217 từ Cầu Hiệp đến Quốc lộ 39 (giai đoạn 2 từ Quốc lộ 10 đến Quốc lộ 39)	165.000	90.000	0	90.000	0	75.000	90.000	90.000		
3	Nạo vét, kè bờ sông Bạch, thành phố Thái Bình	5.459	5.459	-658	4.801	0	658	4.801	4.801		
4	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật CDC tỉnh Thái Bình	75.000	10.000	-10.000	0	0	75.000	10.000	0	10.000	
5	Trả nợ gốc vay ngân hàng công thương Việt Nam thực hiện dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình	40.000	20.000	0	20.000	0	20.000	20.000	20.000		

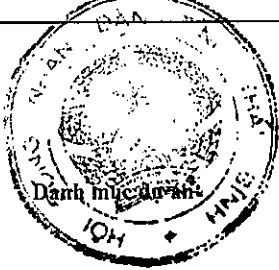
Handwritten signature

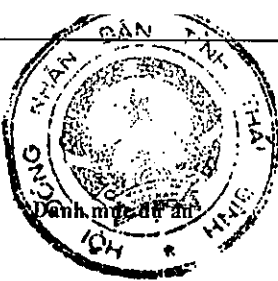


TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình	2.374.300	917.500	-301.500	616.000	0	1.758.300	2.243.740	616.000	1.627.740	
7	Đường ĐH 76 đoạn từ cầu Xuân Trạch đến bờ sông Diêm nối dài đến Đền Trần A Sào, huyện Quỳnh Phụ	1.731	1.601	0	1.601	0	130	1.601	1.601		
8	Khắc phục thiệt hại do bão số 01 công trình trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Bình	9.959	7.600	0	7.600	0	2.359	7.600	7.600		
9	Xử lý khẩn cấp đê cửa sông hữu Diêm Hộ đoạn từ K1+050 đến K4+800 và gia cố chân kè Hà My, huyện Thái Thụy	12.223	9.626	0	9.626	0	2.597	9.626	9.626		
10	Dự án xây dựng cầu Tịnh Xuyên	19.800	12.800	0	12.800	0	7.000	12.800	12.800		
11	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biên 6 K14,5 đến K18 và K26 đến K34	26.509	5.800	3.000	8.800	0	17.709	8.800	8.800		
12	Cải tạo nâng cấp đường cứu hộ cứu nạn từ thị trấn Diêm Điền đến đê sông Hóa xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy (ĐT 461)	37.000	30.400	6.098	36.498	0	502	36.498	36.498		
13	Đường từ Quốc lộ 39 đến Trà Giang	47.907	28.000	12.108	40.108	0	7.799	40.108	40.108		
14	Dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, tỉnh Thái Bình	22.000	21.500	0	21.500	0	500	21.500	21.500		
15	Nhà điều trị bệnh nhân phong số 4, Bệnh viện Phong da liễu Văn Môn	1.894	1.592	0	1.592	0	302	1.592	1.592		
16	Tuyến đường ĐT455 (đường 216 cũ) đoạn từ nút giao với đường Thái Bình - Hà Nam đến xã Quỳnh Nguyễn huyện Quỳnh Phụ	45.000	32.500	0	32.500	0	12.500	43.800	32.500	11.300	
17	Cải tạo, nâng cấp trại nuôi cá thực nghiệm nuôi cá Hòa Bình và Trại giống nước ngọt Vũ Lạc thuộc Trung tâm giống thủy sản Thái Bình	7.000	6.400	0	6.400	0	600	6.400	6.400		
18	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin vào phần mềm quản lý hồ sơ người có công	1.734	1.500	0	1.500	0	234	1.500	1.500		
19	Cải tạo sửa chữa nhà I Bệnh viện Đa khoa tỉnh (để bố trí cho Trung tâm Ung bướu)	3.600	3.000	0	3.000	0	600	3.000	3.000		
20	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh	5.800	5.500	0	5.500	0	300	5.500	5.500		
21	Xây dựng nhà học 3 tầng 15 phòng học Trường Trung học phổ thông Chu Văn An	10.100	10.000	0	10.000	0	100	10.000	10.000		
22	Dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích Miếu Hai thôn, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư	4.500	3.900	0	3.900	0	600	3.900	3.900		

Handwritten signature



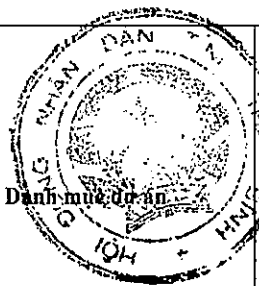
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
23	Dự án củng cố, nâng cấp tuyến đê Tả sông Trà Lý đoạn từ K30 đến K40 và đường cứu hộ đê từ đê Tả Trà Lý đến đường 39	27.077	6.000	0	6.000	0	21.077	6.000	6.000		
24	Xử lý cấp bách kè Lão Khê đoạn từ K133+250 đến K133+700 đê Hồng Hà I, huyện Hưng Hà	13.000	8.500	2.000	10.500	0	2.500	10.500	10.500		
25	Xử lý thiệt hại bão số 1 năm 2016 - trường Đại học Thái Bình	2.464	2.000	0	2.000	0	464	2.000	2.000		
26	Nhà làm việc Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	930	0	0	0	0	930	0	0		
27	Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đình, đền Lại trì, xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	16.000	15.000	0	15.000	0	1.000	15.000	15.000		
28	Trụ sở làm việc Công an huyện Thái Thụy	17.000	10.280	0	10.280	0	6.720	10.280	10.280		
29	Cải tạo, sửa chữa nhà học 3 tầng 21 phòng học, xây dựng trạm biến áp và hệ thống đường điện Trường Trung học phổ thông Tiên Hưng	3.900	3.500	0	3.500	0	400	3.500	3.500		
30	Sửa chữa, xây dựng một số cơ sở vật chất của Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	4.500	4.000	452	4.452	0	48	4.452	4.452		
31	Phân căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật phía trước trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Bình	27.800	20.000	0	20.000	0	7.800	20.000	20.000		
32	Dự án đầu tư xây dựng Khoa phẫu thuật Bệnh viện Mắt	21.400	13.400	0	13.400	0	8.000	13.400	13.400		
33	Xử lý cấp bách cống Dương Liễu tại vị trí Km 190+600 đê tả Hồng Hà II, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương	10.000	7.500	0	7.500	0	2.500	7.500	7.500		
34	Xử lý khẩn cấp kè Vũ Đoài đoạn từ K10+400 đến K11+064, đê tuyến 1, huyện Vũ Thư	12.000	10.000	0	10.000	0	2.000	10.000	10.000		
35	Đầu tư mua máy siêu âm và hệ thống số hóa X- quang - Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	2.100	2.000	0	2.000	0	100	2.000	2.000		
36	Đường cứu hộ cứu nạn ĐH 91 từ xã Thái Giang đi xã Thái Dương (giai đoạn 2)	12.000	11.500	0	11.500	0	500	11.500	11.500		
37	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Thành phố Thái Bình qua cầu Tĩnh Xuyên đến huyện Hưng Hà (giai đoạn 1: Đoạn từ thành phố Thái Bình đến đường ĐH.09 huyện Vũ Thư)	15.000	14.500	0	14.500	0	500	14.500	14.500		

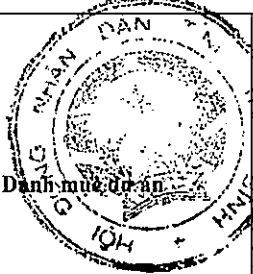


TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hàng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
38	Dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến nhánh nối từ QL39 đến dự án BOT (tuyến đường nối từ Quốc lộ 10 đến đường Thái Bình - Hà Nam, đoạn từ Quốc lộ 10 đến sông Trà Lý và cầu vượt sông Trà Lý	80.000	10.000	-10.000	0	0	80.000	0	0		
39	Tuyến đường trục ĐH.60 đoạn từ cầu Văn Cẩm (ĐT.452) đi Đô Kỳ (ĐT.455) và đoạn từ ngã tư Trần Xá xã Văn Cẩm đi xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà sang xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ	55.000	37.000	0	37.000	0	18.000	37.000	37.000		
40	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường tránh trú bão, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam tỉnh Thái Bình (đường 221A)	244.761	80.000	-10.000	70.000	0	174.761	70.000	70.000		
41	Đường cứu hộ cứu nạn liên xã Quang Bình, Quang Minh, Minh Tân, Bình Thanh huyện Kiến Xương	60.000	26.000	0	26.000	0	34.000	26.000	26.000		
42	Dự án nâng cao năng lực kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng thuốc- mỹ phẩm- thực phẩm và đầu tư nâng cấp trang thiết bị Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2016 – 2020	2.000	0	0	0	0	2.000	0	0		
43	Doanh trại - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	50.000	30.000	0	30.000	0	20.000	30.000	30.000		
44	Đầu tư xây dựng nhà đa năng, nhà để xe, sân tập thể thao ngoài trời trường Trung học phổ thông Chuyên	15.000	3.000	0	3.000	0	12.000	3.000	3.000		
45	Đền Trần xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà (Cải tạo, tu bổ các hạng mục phụ trợ thuộc di tích lịch sử Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua Trần, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà)	21.000	11.000	0	11.000	0	10.000	11.000	11.000		
46	Dự án đầu tư xây dựng Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thái Bình (công trình khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu)	50.000	32.000	0	32.000	0	18.000	32.000	32.000		
47	Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình tại khu Trung tâm y tế	20.000	11.500	0	11.500	0	8.500	11.500	11.500		
48	Đường ĐT.454 (chân cầu Tịnh Xuyên) đi khu di tích lịch sử Hành cung Lỗ Giang và khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn, huyện Hưng Hà	65.000	22.000	0	22.000	0	43.000	22.000	22.000		

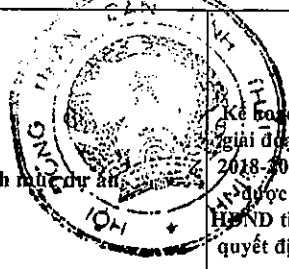
Handwritten signature

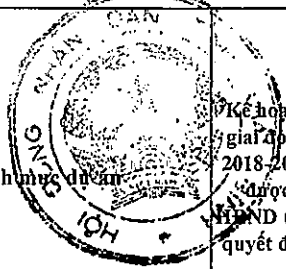
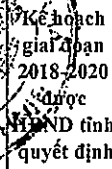
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
49	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.455 (đường 216 cũ) đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường ĐT.456. (Giai đoạn 1: Từ Quốc lộ 10 đến xã An Dục, Quỳnh Phụ)	62.000	12.000	0	12.000	0	50.000	12.000	12.000		
50	Tuyến đường ĐT455 (đường 216 cũ) đoạn từ nút giao với đường Thái Bình - Hà Nam đến lối rẽ vào UBND xã Tây Đô, huyện Hưng Hà	48.000	25.000	0	25.000	0	23.000	25.000	25.000		
51	Xử lý khẩn cấp đê cửa sông Hữu Hóa đoạn từ K2+900 đến K7+000, huyện Thái Thụy	12.000	5.897	0	5.897	0	6.103	7.897	5.897	2.000	
52	Xử lý cấp bách tuyến đê, kè thuộc đê Tả Hồng Hà II, đoạn từ K158+150 đến K159+550 huyện Vũ Thư (giai đoạn 2)	20.000	14.000	0	14.000	0	6.000	14.000	14.000		
53	Dự án đầu tư xây dựng Nhà điều trị bệnh nhân, trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Đa khoa Phụ Dục	15.600	0	0	0	0	15.600	0	0		
54	Xây dựng nhà hiệu bộ, các phòng bộ môn và hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Phạm Quang Thâm	8.000	3.000	0	3.000	0	5.000	3.000	3.000		
55	Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Bình Thanh	7.000	3.000	0	3.000	0	4.000	3.000	3.000		
56	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng bộ môn Trường Trung học phổ thông Lý Bôn	12.000	3.000	0	3.000	0	9.000	3.000	3.000		
57	Nhà học 4 tầng 16 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Hưng Nhân huyện Hưng Hà	10.000	8.000	0	8.000	0	2.000	8.000	8.000		
58	Đầu tư san lấp mặt bằng khu đất mở rộng, xây dựng hệ thống thoát nước toàn trường, lán xe giáo viên và lát sân trường - Trường Trung học phổ thông Mê Linh	4.000	2.000	0	2.000	0	2.000	2.000	2.000		
59	Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại theo quy hoạch tổng thể Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà (Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn huyện Hưng Hà giai đoạn 2)	23.000	5.800	0	5.800	0	17.200	5.800	5.800		
60	Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ Doanh trại Ban chỉ huy Quân sự huyện Tiên Hải, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	7.400	6.000	0	6.000	0	1.400	6.000	6.000		
61	Đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật, cận lâm sàng và Trạm biến áp Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	12.000	5.000	0	5.000	0	7.000	5.000	5.000		



TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
62	Xử lý khẩn cấp kè Nội Lang đoạn từ K2+300 đến K3+200 và kè hướng dòng thượng lưu cống Tân Lập, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	6.934	3.434	0	3.434	0	3.500	6.934	3.434	3.500	
63	Đường trục đến trung tâm huyện Quỳnh Phụ nối từ đường ĐT.396B đến đường ĐH.72 (ĐH.75), huyện Quỳnh Phụ	48.000	45.000	0	45.000	0	3.000	48.000	45.000	3.000	
64	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị nội trú 5 tầng Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	7.000	0	0	0	0	7.000	0	0		
65	Dự án Bảo tàng tỉnh Thái Bình	100.000	0	0	0	0	100.000	0	0		
66	Cải tạo nâng cấp đường Vũ Quý - Vũ Bình, huyện Kiến Xương	10.000	8.000	0	8.000	0	2.000	8.000	8.000		
67	Cải tạo nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn liên xã Bình Nguyên - An Bình - Vũ Tây, huyện Kiến Xương	12.000	10.000	0	10.000	0	2.000	10.000	10.000		
68	Đường ĐH.64, huyện Hưng Hà đoạn từ đường ĐT.452 đi đường ĐT.455)	20.000	16.000	0	16.000	0	4.000	16.000	16.000		
III	Dự án gấp vướng mắc trong triển khai nên chưa sử dụng hết vốn bố trí	292.000	10.700	-7.799	2.901	0	289.099	2.901	2.901	0	
1	Dự án nâng bãi ổn định đê biển số 8 từ K26+700 đến K31+700 huyện Thái Thụy, kết hợp tạo mặt bằng để phát triển công nghiệp - dịch vụ	61.000	0	0	0	0	61.000	0	0		
2	Nắn tuyến đê biển 8 từ K26+700 đến K31+700 kết hợp giao thông huyện Thái Thụy	100.000	0	0	0	0	100.000	0	0		
3	Đầu tư xây dựng công trình Khu cảng và dịch vụ cảng cụm công nghiệp, khu du lịch nghỉ dưỡng vui chơi giải trí tại Khu kinh tế Thái Bình thuộc xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy (hợp phần A: nạo vét luồng tàu biển, xây kè công trình bảo vệ tàu, hạ tầng kỹ thuật và giao thông đến hàng rào cảng)	125.000	5.000	-5.000	0	0	125.000	0	0		
4	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo nghề để giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại Trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình	6.000	5.700	-2.799	2.901	0	3.099	2.901	2.901		
C	DANH MỤC DỰ ÁN KHÔNG ĐIỀU CHỈNH TRUNG HẠN	456.090	468.754	-12.664	456.090	0	0	523.957	456.090	67.867	
1	Sửa chữa lớn	30.000	30.000	0	30.000	0	0	30.000	30.000		
2	Bổ sung nhiệm vụ quy hoạch (bao gồm cả Lập quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)	15.000	25.000	-10.000	15.000	0	0	15.000	15.000		

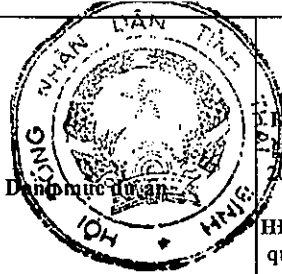
Handwritten signature

TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao bằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
3	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để di chuyển cửa hàng xăng dầu của Công ty Thương mại Việt Hà tại phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	4	4	0	4	0	0	4	4		
4	Xử lý khẩn cấp kè Hà Mỹ đoạn từ K42+840 đến K43+040 đê biển số 7, huyện Thái Thụy	6	6	0	6	0	0	6	6		
5	Di chuyển đường điện trung áp 10KV khu công nghiệp Tiên Hải	8	8	0	8	0	0	8	8		
6	Điện chiếu sáng thuộc dự án đầu tư xây dựng Kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gia Lễ	11	11	0	11	0	0	11	11		
7	Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp từ năm 2013 đến năm 2020 phục vụ sản xuất tỉnh Thái Bình và các tỉnh trong cả nước (giai đoạn 1)	16	16	0	16	0	0	16	16		
8	Đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông Mê Linh, huyện Đông Hưng	21	21	0	21	0	0	21	21		
9	Hạ tầng thủy sản xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương	23	23	0	23	0	0	23	23		
10	Di chuyển đường dây 10KV Trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật Thái Bình	32	32	0	32	0	0	32	32		
11	Nhà học và phục vụ học tập Trường Trung học phổ thông Hưng Nhân, huyện Hưng Hà	33	33	0	33	0	0	33	33		
12	Cải tạo, nâng cấp Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Thành phố Thái Bình	37	37	0	37	0	0	37	37		
13	Mở rộng nhà để xe, cải tạo tường dậu của Trường Đại học Thái Bình	37	37	0	37	0	0	37	37		
14	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	38	38	0	38	0	0	38	38		
15	Cải tạo đường tránh qua Thị trấn Thanh Nê - huyện Kiến Xương	41	41	0	41	0	0	41	41		
16	Đường làng nghề xã Thái Xuyên kéo dài	42	42	0	42	0	0	42	42		
17	Tu bổ, tôn tạo và bảo tồn khu di tích Chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư	47	47	0	47	0	0	47	47		
18	Nhà khách công vụ Công an tỉnh	63	63	0	63	0	0	63	63		
19	Nhà để xe tại trụ sở làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh	69	69	0	69	0	0	69	69		
20	Hệ thống thiết bị Trung tâm Phát thanh và Truyền hình Thái Bình (Giai đoạn 1)	71	71	0	71	0	0	71	71		

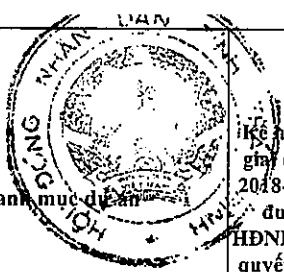
TT	 Danh mục dự án	 Kế hoạch giao đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
21	Đường Đồng Châu (Giai đoạn 1)	92	92	0	92	0	0	92	92		
22	Nhà học 4 tầng số 2 Trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh	99	99	0	99	0	0	99	99		
23	Xử lý khẩn cấp kè Hồng Phong, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà (đoạn từ K1+800 đến K2+280)	218	218	0	218	0	0	218	218		
24	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Đoàn ca múa kịch Thái Bình	277	0	277	277	0	0	277	277		
25	Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do cơn bão số 01 năm 2016 gây ra tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi	323	323	0	323	0	0	323	323		
26	Hệ thống truyền thanh vùng công giáo và ven biển, tỉnh Thái Bình	342	342	0	342	0	0	342	342		
27	Trường Trung cấp Nghề thủ công mỹ nghệ Kiến Xương (Giai đoạn 1)	388	0	388	388	0	0	388	388		
28	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị của Trung tâm Cai nghiện ma túy và Chăm sóc đối tượng xã hội Thái Bình	393	393	0	393	0	0	393	393		
29	Sửa chữa phòng làm việc Báo Thái Bình điện tử	494	494	0	494	0	0	494	494		
30	Cải tạo, nâng cấp Đường liên xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương đi xã Vũ Hội huyện Vũ Thư (đoạn từ tỉnh lộ 458 đến cổng Chợ Cầu)	518	518	0	518	0	0	518	518		
31	Hỗ trợ hạ tầng Nhà ở xã hội, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	576	576	0	576	0	0	576	576		
32	Cải tạo, sửa chữa các công trình bị thiệt hại do bão số 1 gây ra tại Bệnh viện Tâm thần	549	549	0	549	0	0	549	549		
33	Cải tạo, nâng cấp mặt đê Đại Thắng, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương	554	0	554	554	0	0	554	554		
34	Hệ thống cấp nước thị trấn Nam Trung, huyện Tiền Hải	679	679	0	679	0	0	679	679		
35	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh, huyện Thái Thụy năm 2010	843	843	0	843	0	0	843	843		
36	Xử lý khẩn cấp kè Hồng từ K17+600 đến K18+100, đê Hữu sông Hóa xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy	881	0	881	881	0	0	881	881		
37	Xử lý khẩn cấp kè Thái Phúc đoạn từ K46+060 đến K46+520 đê tả sông Trà Lý	975	975	0	975	0	0	975	975		
38	Nhà hành chính quản trị trường Trung học phổ thông Nam Duyên Hà	1.107	0	1.107	1.107	0	0	1.107	1.107		

85



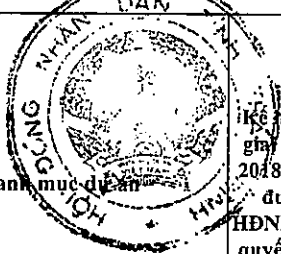
TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
39	Đường và cầu qua sông Đào Thành nối hai xã Canh Tân - Cộng Hòa, huyện Hưng Hà	1.244	1.244	0	1.244	0	0	1.244	1.244		
40	Xử lý khẩn cấp kè Bình Trật I, từ K34+800 đến K35+200, đê Hữu Trà Lý, xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương	1.301	0	1.301	1.301	0	0	1.301	1.301		
41	Xử lý khẩn cấp đê bồi Vũ Văn, tuyến đê I, huyện Vũ Thư	1.608	1.608	0	1.608	0	0	1.608	1.608		
42	Nhà ăn học viên Trường Cao đẳng nghề số 19	3.828	2.000	1.828	3.828	0	0	3.828	3.828		
43	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật tỉnh Thái Bình	1.987	1.987	0	1.987	0	0	1.987	1.987		
44	Xử lý khẩn cấp sạt lở đê bồi Lưu Xá, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà	2.690	2.690	0	2.690	0	0	2.690	2.690		
45	Xử lý khẩn cấp đê bồi Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ	2.805	2.805	0	2.805	0	0	2.805	2.805		
46	San nền lấp trũng, xây dựng, mua sắm, lắp đặt thiết bị xây dựng nhà A, B khoa khám bệnh thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Mắt Thái Bình (giai đoạn 1)	1.858	1.858	0	1.858	0	0	1.858	1.858		
47	Xử lý khẩn cấp kè Bình Trật II đoạn từ K36+100 đến K36+350, đê Hữu Trà Lý, huyện Kiến Xương	4.481	4.481	0	4.481	0	0	4.481	4.481		
48	Bệnh xá Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình	8.590	8.590	0	8.590	0	0	8.590	8.590		
49	Xử lý khẩn cấp đê cửa sông Tả Diêm Hộ, đoạn từ K0+300 đến K2+300, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy	11.782	11.782	0	11.782	0	0	11.782	11.782		
50	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình	45	45	0	45	0	0	45	45		
51	Đường 217 (ĐT 396B) từ cầu Hiệp đến Quốc lộ 39 (giai đoạn 1 từ cầu Hiệp đến Quốc lộ 10)	36.000	36.000	0	36.000	0	0	36.000	36.000		
52	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa sông Diêm Hộ xã Thái Thượng	6.491	6.491	0	6.491	0	0	6.491	6.491		
53	Nâng cấp hệ thống đê Hữu Luộc từ K0 - K36 (giai đoạn 1 từ K18+700- K22+700, kè Đồng Trục và kè Hiệp Tứ)	8.043	8.043	0	8.043	0	0	8.043	8.043		
54	Nâng cấp hệ thống đê Hồng Hà đoạn từ Nhật Tảo đến Tân Đê (K133 - K150 và K150 - K160) - GĐ 1 từ K139+400 đến K141+100 và từ K142+100 đến K146+100	1.202	1.202	0	1.202	0	0	1.202	1.202		
55	Đầu tư xe truyền hình lưu động Đài phát thanh truyền hình tỉnh	27.000	27.000	0	27.000	0	0	27.000	27.000		

Handwritten signature

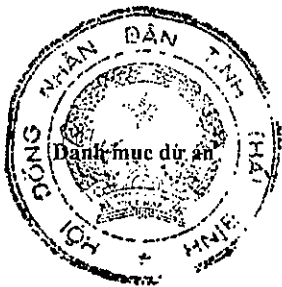


Danh mục dự án

Kế hoạch
giai đoạn
2018-2020
được
HĐND tỉnh
quyết định

TT	 Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
56	Cụm bến Tượng thuộc khu di tích lịch sử Nhà Trần: Đình, Đền, Bến Tượng A Sào, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ	22.000	22.000	0	22.000	0	0	22.000	22.000		
57	Cải tạo sửa chữa phòng đặt máy chủ và đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm tại Chi cục văn thư Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ	500	500	0	500	0	0	500	500		
58	Tu bổ, tôn tạo khu lưu niệm Lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (giai đoạn 1).	2.000	2.000	0	2.000	0	0	2.000	2.000		
59	Dự án tăng cường năng lực quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường	1.000	1.000	0	1.000	0	0	1.000	1.000		
60	Trụ sở làm việc Công an huyện Quỳnh Phụ	317	317	0	317	0	0	317	317		
61	Dự án đầu tư xây dựng công trình trường quay truyền hình Đài phát thanh và truyền hình Thái Bình	10.000	10.000	0	10.000	0	0	10.000	10.000		
62	Đầu tư xây dựng nhà học 3 tầng trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	9.000	9.000	0	9.000	0	0	9.000	9.000		
63	Cải tạo nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn từ đê sông Trà Lý đến đường 219 xã Bình Nguyên	6.000	6.000	0	6.000	0	0	6.000	6.000		
64	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa Lân, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình (giai đoạn I)	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
65	Hạ tầng giống thủy sản Thái Đô, huyện Thái Thụy	2.000	2.000	0	2.000	0	0	2.000	2.000		
66	Nâng cấp hệ thống đê Hữu Luộc từ K0 - K36, giai đoạn II, giai đoạn 2 từ K3+000 đến K11+600, tu sửa và nâng cấp kè Đại Năm, kè Việt Yên và một số công trình trên tuyến	8.000	8.000	0	8.000	0	0	8.000	8.000		
67	Nâng cấp hệ thống đê Hồng Hà I từ K133 đến K150 và từ K150 đến K160 (từ Nhật Tảo đến Tân Đệ), giai đoạn 2 nâng cấp một số đoạn đê từ K150 đến K158+150 và một số hạng mục công trình trên tuyến	7.000	7.000	0	7.000	0	0	7.000	7.000		
68	Dự án nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
69	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường tỉnh 463 và khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chùa Keo, huyện Vũ Thư	6.000	6.000	0	6.000	0	0	6.000	6.000		
70	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Mậu Kiến (đoạn qua Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình)	4.000	4.000	0	4.000	0	0	4.000	4.000		

Handwritten signature

TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
71	Xây dựng phần thân đơn nguyên I, khối nhà 7A, Bệnh viện Đa khoa huyện Hưng Hà	6.000	6.000	0	6.000	0	0	6.000	6.000		
72	Xây dựng cầu Quyết Tiến -Thanh Tân, huyện Kiến Xương	8.000	8.000	0	8.000	0	0	8.000	8.000		
73	Tuyến đường nối từ đường ĐT.396B với ĐH.76 đi khu Di tích A Sào, huyện Quỳnh Phụ	10.000	10.000	0	10.000	0	0	10.000	10.000		
74	Cầu Xuân Trạch, huyện Quỳnh Phụ	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
75	Đường từ Quốc lộ 39 qua UBND xã Thái Hưng đến Nhà lưu niệm chủ tịch Hồ Chí Minh xã Hồng An, huyện Hưng Hà (Đoạn từ cầu Dương Xuân xã Thái Hưng đi cầu Giăng, xã Tiến Đức)	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
76	Xử lý khẩn cấp cầu Giắc trên tuyến đường từ Quốc lộ 39 đi các xã phía đông bắc huyện Hưng Hà	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
77	Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão đê hữu Trà Lý và đê cửa sông Hữu Trà Lý thuộc các xã Lê Lợi, Nam Cao, Thượng Hiền, huyện Kiến Xương	5.000	5.000	0	5.000	0	0	5.000	5.000		
78	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.455(đường 216) Đoạn từ thị trấn Quỳnh Côi đến Quốc lộ 10	25.000	25.000	0	25.000	0	0	30.000	25.000	5.000	
79	Dự án đầu tư xây dựng các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Mắt	7.700	7.700	0	7.700	0	0	8.000	7.700	300	
80	Đường vành đai phía nam, đường từ nút giao xã Vũ Đông đến nút giao Quốc lộ 10 xã Đông Mỹ (từ cọc C51 đến nút giao Quốc lộ 10)	51.616	51.616	0	51.616	0	0	76.985	51.616	25.369	
81	Cầu vượt sông Trà Lý	60.000	60.000	0	60.000	0	0	97.198	60.000	37.198	
82	Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm pha II (2016-2020)	3.800	3.800	0	3.800	0	0	3.800	3.800		
83	Dự án mái nhà an toàn tại xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư	133	133	0	133	0	0	133	133		
84	Dự án mái nhà an toàn tại xã Quỳnh Bào, huyện Quỳnh Phụ	162	162	0	162	0	0	162	162		
85	Xây dựng tuyến đường quy hoạch số 5 từ đê sông Diêm Hộ đến đường quy hoạch số 2	0	9.000	-9.000	0	0	0	0	0		
D	BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI TẠM ỨNG	0	0	0	0	0	0	142.428	0	142.428	

TT		Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hằng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
1	Đường vành đai phía nam thành phố Thái Bình, giai đoạn 2: đoạn từ nút giao đường Hoàng Văn Thái đến nút giao xã Vũ Đông (đoạn từ nút giao xã Vũ Đông đến cọc C51)	0	0	0	0	0	0	30.000	0	30.000	
2	Dự án Quảng trường Thái Bình xây dựng tượng đài "Bác Hồ với nông dân", Công trình đền thờ Bác Hồ	0	0	0	0	0	0	15.000	0	15.000	
3	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình	0	0	0	0	0	0	8.000	0	8.000	
4	Sửa chữa một số hạng mục công trình Trụ sở làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh	0	0	0	0	0	0	3.000	0	3.000	
5	Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm khuyến nông	0	0	0	0	0	0	428	0	428	
6	Xử lý cấp bách kè Lão Khê, đê Hồng Hà I huyện Hưng Hà đoạn từ K133+700 đến K134+100	0	0	0	0	0	0	2.000	0	2.000	
7	Xử lý cấp bách kè Vũ Tiến đoạn từ K171+850 đến K172+300 đê Hồng Hà II, huyện Vũ Thư	0	0	0	0	0	0	3.000	0	3.000	
8	Xử lý cấp bách kè Đại Hội đoạn từ K18+500 đến K18+800 và đoạn từ K19+020 đến K19+100 đê hữu Trà Lý, huyện Vũ Thư	0	0	0	0	0	0	5.000	0	5.000	
9	Xử lý cấp bách kè Mô Hàn số 3 tại vị trí K169+150 và gia cố mái kè phần hạ lưu kè Ngõ Xá đoạn từ K169+150 đến K169+600 đê Hồng Hà II thuộc địa phận xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư	0	0	0	0	0	0	2.000	0	2.000	
10	Xử lý cấp bách kè Đồng Phú đoạn từ K18+010 đến K18+800 đê tả Trà Lý, huyện Đông Hưng	0	0	0	0	0	0	2.000	0	2.000	
11	Xử lý cấp bách nạo vét sông Tân Việt và sông Bút Mực, huyện Hưng Hà	0	0	0	0	0	0	3.000	0	3.000	
12	Đầu tư xây dựng công trình cầu Ngóc (cầu chùa Thiên Quý) xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	0	0	0	0	0	0	1.000	0	1.000	
13	Đầu nối hạ tầng công vào doanh trại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	0	0	0	0	0	0	1.000	0	1.000	
14	Giải phóng mặt bằng khu đô thị Hoàng Văn Thái, khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, khu dân cư giáp khu tái định cư xứ đồng Vạn Đề, phường Hoàng Diệu	0	0	0	0	0	0	3.000	0	3.000	



TT	 Đánh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 được HĐND tỉnh quyết định	Lũy kế vốn đã giao hằng năm giai đoạn 2018-2020			Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2018-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018- 2020 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
			HĐND tỉnh giao	Điều chỉnh tăng/ giảm	Kế hoạch vốn đã giao sau điều chỉnh	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó:		
									Vốn đã giao trong kế hoạch hàng năm	Vốn tạm ứng chưa thu hồi	
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9 = 10+11	10 = 3+7-8	11	12
15	Đường cứu hộ, cứu nạn Xuân Hòa - Việt Hùng huyện Vũ Thư	0	0	0	0	0	0	8.000	0	8.000	
16	Giải phóng mặt bằng tuyến đường nối từ Quốc lộ 10 (tuyến tránh S1) đến đường Thái Bình - Hà Nam	0	0	0	0	0	0	40.000	0	40.000	
17	Hỗ trợ cho dự án xây dựng nhà máy xử lý nước và cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân 6 xã: Thái An, Thái Học, Thái Tân, Thái Thịnh, Thái Thuần, Thái Thành, huyện Thái Thụy của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toàn Thịnh	0	0	0	0	0	0	9.000	0	9.000	
18	Hỗ trợ cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước, cung cấp nước sinh hoạt cho 06 xã: Đông Động, Đông Quang, Đông Hà, Đông Xuân, Đông Vinh, Đông Các huyện Đông Hưng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đỗ Gia Bảo	0	0	0	0	0	0	7.000	0	7.000	

KS 26/26